TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Việt.
Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/HSST ngày 24/3/2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 04/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Đăng N (Giới tính: Nam); sinh năm: 1988, tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Xóm X, TĐ2, H, T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Huỳnh Đăng N (SN:1970); Con bà Lê Thị L (SN: 1970); đều ở: Xóm X, TĐ, H, T, Bình Định. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền sự: chưa.

Tiền án: Ngày 24/06/2021 bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, tại bản án số 291/2021/HSPT, chưa chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Ngày 21/06/2019 Huỳnh Đăng N bị Công an huyện Tây Sơn xử phạt 3.500.000đ về hành vi hủy hoại T2 sản, chấp hành xong ngày 25/03/2020.

Phạm tội, ngày 16/03/2022 bị Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bình Định khởi tố bị can về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam từ ngày 22/03/2022 cho đến nay. Đến ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Đình T (Giới tính: Nam); Sinh năm: 1997, tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Xóm X, VL, H, T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Ngô Văn T2 (SN: 1969); Con bà Tô Thị H (SN: 1971). Hiện ở: Xóm X, VL, H, T, Bình Định. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Phạm tội, ngày 16/03/2022 bị Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định khởi tố bị can về về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam từ ngày 22/03/2022 cho đến nay. Đến ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bình Định Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phan Thanh N1 (Giới tính: Nam); Sinh năm: 1999, tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: TĐ1, H, T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phan Thanh B (SN: 1965); Con bà Huỳnh Thị S (SN: 1963). Hiện ở: TĐ1, H, T, Bình Định. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ N trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Phạm tội, ngày 16/03/2022 bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định khởi tố bị can về về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam từ ngày 22/03/2022 cho đến nay. Đến ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bình Định Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T1 (Giới tính: Nam); Sinh năm: 2002, tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Trường Định 2, Bình Hòa, T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Nguyễn Văn L (SN: 1967); Con bà Phan Thị N (SN: 1967). Hiện ở: TĐ2, H, T, Bình Định. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Phạm tội, ngày 16/03/2022 bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định khởi tố bị can về về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam từ ngày 22/03/2022 cho đến nay. Đến ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bình Định Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phạm Văn T2 (Giới tính: Nam); Sinh năm: 2001, tại huyện T, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: TĐ1, H, T, Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Phạm Văn S (SN: 1965); Con bà Võ Thị T3 (SN: 1968). Hiện ở: TĐ1, H, T, Bình

Định. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Phạm tội, ngày 16/03/2022 bị Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Định khởi tố bị can về về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam từ ngày 22/03/2022 cho đến nay. Đến ngày 25/10/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bình Định Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 31/01/2022 Huỳnh Đăng N cùng Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1 ở cùng địa phương và một số người khác tổ chức nhậu tại chợ H thuộc thôn TĐ2, xã H, huyện T, Bình Định. Trong lúc nhậu, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ N, T1 góp tiền mua ma túy sử dụng, cả hai đều đồng ý. N gọi điện cho Ngô Đình T rủ góp tiền mua ma túy sử dụng và nhờ T liên hệ mua ma túy, T đồng ý và điện thoại cho đối tượng tên Chiến ở khối TN, thị trấn P, T, Bình Định (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại ngã ba TN thuộc khối X, thị trấn P, T, Bình Định. Xong T gọi cho N đến địa điểm đã hẹn để mua ma túy và điều khiển xe mô tô mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến chợ H. N nói với N, T1 đã hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và mỗi người phải góp 200.000đ để mua ma túy, cả hai đều đồng ý và góp tiền cho N. Sau đó, N chở N đến địa điểm đã hẹn gặp một thanh niên lạ, người này hỏi: Bạn T phải không, N nói phải. Người này chỉ gói ma túy dưới đất cạnh bụi tre gần đó và nói N đặt tiền xuống đất. N lấy gói ni lon kích thước khoảng (1 x 2cm) có ma túy đưa N cất trong ví và chở N quay lại khu vực chợ Bình Hòa nhậu. Lúc này có Phạm Văn T2 đến chơi và nhậu với cả nhóm. Trong lúc nhậu, T2 hỏi: có gì không anh, N nói góp tiền mua ma túy, T2 đồng ý. Do N còn nợ tiền T2 nên nói trừ nợ, còn lại trả sau.

N biết khu vực nhà hoang thuộc thôn TĐ2, H, T, Bình Định thường ít người qua lại, nên khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, N chở N đi trước, T2 chở T1 và T theo sau đến nhà hoang để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, T đưa cho N 100.000đ góp mua ma túy, còn lại trả sau, N đồng ý. T lấy 01 hộp giấy màu trắng bên trong có 01 (một) nắp nhựa đục 02 lỗ: một lỗ có gắn ống hút nhựa, một lỗ có gắn ống thủy tinh dạng cong, đầu ống thủy tinh có phễu tròn và 03 (ba) bật lửa đã chuẩn bị sẵn đặt xuống nền đất. T1 tìm lấy một chai nhựa chứa nước có sẵn tại nhà hoang để gắn vào nắp nhựa trên, tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. N lấy gói ma túy để dưới nền, T dùng điện thoại soi đèn và lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh, cả nhóm thay phiên nhau dùng bật lữa đốt và sử dụng ma túy. Đến 0 giờ, ngày 01/02/2022 khi các đối T1ợng đang sử dụng ma túy thì bị công an xã H kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong có ma túy và một số dụng cụ liên quan trên nên nhà và 05 điện thoại di động.

Kết quả kiểm tra nước tiểu xác định Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.

Ngày 10/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định có kết luận giám định số 48: Các hạt tinh thể bên trong ống thủy tinh là ma túy có khối lượng 0,1644 gam là methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) hộp giấy màu trắng có in chữ Airpods, kích thước (9,7x 9,7x 3,3)cm; 01 (một) bật lửa in chữ Hoa Việt cao 7,3cm có gắn tiêm mồi lửa cao 02cm; 01 (một) bật lửa in chữ HD-273 cao 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu xanh cao 7,5cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 04cm hàn kín 01 đầu, 01 đầu được cắt nhọn; 01(một) chai nhựa cao 22 cm, nắp màu đỏ, đường kính 05cm, đường kính nắp chai 2,8cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, lỗ thứ N có gắn ống hút nhựa màu trắng dài 19cm, lỗ thứ hai có gắn một ống thủy tinh dài 19cm, đầu ống bên ngoài chai nhựa có phễu hình cầu đường kính 1.4cm, đầu ống bên trong chai nước nối với 01 ống nhựa dài 07cm. Trong phểu có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1644 gam, sau khi giám định còn lại 0,0683 gam ma túy loại Methamphetamine (Đã niêm phong).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Nn hiệu iPhone; 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu itel, màu cam; 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Redmi K30 5G; 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đỏ đen; 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Oppo A55 màu đen.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTS ngày 20/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

* Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (với bị cáo N); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng Điều 65 BLHS, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 291/2021/HSPT ngày 24/6/2021 vì phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo.
- Xử phạt các bị cáo Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) hộp giấy màu trắng có in chữ Airpods, kích thước (9,7x 9,7x 3,3)cm; 01 (một) bật lửa in chữ Hoa Việt cao 7,3cm có gắn tiêm mồi lửa cao 02cm; 01 (một) bật lửa in chữ HD-273 cao 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu xanh cao 7,5cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 04cm hàn kín 01 đầu, 01 đầu được cắt nhọn; 01(một) chai nhựa cao 22 cm, nắp màu đỏ, đường kính 05cm, đường kính nắp chai 2,8cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, lỗ thứ N có gắn ống hút nhựa màu trắng dài 19cm, lỗ thứ hai có gắn một ống thủy tinh dài 19cm, đầu ống bên ngoài chai nhựa có phễu hình cầu đường kính 1.4cm, đầu ống bên trong chai nước nối với 01 ống nhựa dài 07cm. Trong phễu có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1644 gam, sau khi giám định còn lại 0,0683 gam ma túy loại Methamphetamine

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu itel, màu cam của bị cáo Ngô Đình T.

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Phan Thanh N1, Ngô Đình T, Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn T2: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Nn hiệu iPhone; 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Redmi K30 5G; 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đỏ đen; 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Oppo A55 màu đen (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 là các đối tượng đã từng sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/01/2022 N đã khởi xướng, rủ rê 04 bị cáo khác góp tiền mua ma túy, trực tiếp chở N đi mua ma túy và chọn địa điểm khu nhà hoang để cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T trực tiếp gọi điện cho đối tượng tên C (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn P hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, N chở N1 đi trước, T2 chở

T1 và T điều khiển xe theo sau đến khu nhà hoang. Khi đến nơi, T1 tìm lấy chai nhựa lắp ráp với nỏ của T tạo thành bộ dụng cụ. N1 đưa gói ni lon kích thước khoảng (1 x 2cm) cho T đổ ma túy vào nỏ, cả nhóm thay nhau dùng bật lửa đốt ma túy cùng sử dụng. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/02/2022 khi cả nhóm đang sử dụng bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Bình Định kiểm tra phát hiện thu giữ cùng tang vật là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong có 0,1644 gam loại Methaphetamine.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bất chấp các quy định pháp luật đã cùng nhau góp tiền mua trái phép ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện sử dụng, địa điểm và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy; đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1 và Phạm Văn T2 đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N giữ vai trò chính - đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác góp tiền mua ma túy, trực tiếp chở bị cáo N đi mua ma túy và chọn địa điểm để cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T trực tiếp gọi điện cho đối tượng tên C hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá. Bị cáo N1 giữ và đưa ma túy ra cho cả nhóm sử dụng. Vì vậy, hình phạt của bị cáo N phải cao hơn các bị cáo còn lại, hình phạt của bị cáo T thấp hơn bị cáo N và cao hơn các bị cáo khác; bị cáo N1 hình phạt thấp hơn hai bị cáo N, T. Các bị cáo còn lại nghị nên áp dụng mức hình phạt ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Đăng N phạm tội mới khi chưa chấp hành xong bản án khác nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T2 đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nghị nên áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian theo mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo N phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nghị cần áp dụng Điều 65

BLHS, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 291/2021/HSPT ngày 24/6/2021 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nghị nên:

7.1. Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số ma túy loại Methamphetamin còn lại sau khi giám định và một số vật dụng liên quan gồm:

- 01 bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định", trên bì thư có ghi chữ và số:

+ Công an tỉnh Bình Định
+ Số 48/KL-PC09
+ Hoàn lại đối T1ợng giám định:
- Vỏ bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định;
- 0,063 gam mẫu A còn lại sau giám định.
+ Kính gửi: CQCSĐT-CAT Bình Định (Phòng PC04).
+ Có 03 chữ ký của Lê Tuấn Tịnh, Nguyễn Thành Trung, Lê Hải Nam.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có in chữ Airpods, kích thước (9,7x 9,7x 3,3)cm; 01 (một) bật lửa in chữ Hoa Việt cao 7,3cm có gắn tiêm mồi lửa cao 02cm; 01 (một) bật lửa in chữ HD-273 cao 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu xanh cao 7,5cm; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài 04cm hàn kín 01 đầu, 01 đầu được cắt nhọn; 01(một) chai nhựa cao 22 cm, nắp màu đỏ, đường kính 05cm, đường kính nắp chai 2,8cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, lỗ thứ N có gắn ống hút nhựa màu trắng dài 19cm, lỗ thứ hai có gắn một ống nhựa trong suốt dài 07cm.

7.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu itel, màu cam, số Imei 1: 354975085707946, số Imei 2: 354975085707953 có gắn thẻ sim 1 in số: 8984048000033018173, thẻ sim 2 in số: 8984048000300850697 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

7.3. Tuyên trả cho các bị cáo:

- Trả cho bị cáo Phan Thanh N1: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Redmi K30 5G; số Imei 1: 866794043965095, số Imei 2: 866794043965103 có gắn thẻ sim in số: 8984048000312026359 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đỏ đen; số Imei 1: 865950048830277, số Imei 2: 865950048830269 có gắn thẻ sim in số: 8984048000337402321, kính mà hình điện thoại đã vỡ (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Trả cho bị cáo Phạm Văn T2: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Oppo A55 màu đen, số seri Y5Y9DE4LPJHEQOB, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Trả cho bị cáo Ngô Đình T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Nn hiệu Iphone, số máy MW9F2LL/A, gắn thẻ sim số 8984048000330698871, số Imei 1:

353236109820798, số Imei 2: 353236108883375 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

[8] Đối với đối tượng tên C quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Huỳnh Đăng N, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình T, Phạm Văn T2, Phan Thanh N1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Đăng N;

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn T2;

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (22/03/2022).

Đồng thời, buộc bị cáo Huỳnh Đăng N phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự số 291/2021/HSPT ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vì phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo.

- Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (22/03/2022).

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (22/03/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (22/03/2022).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (22/03/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định", trên bì thư có ghi chữ và số:

+ Công an tỉnh Bình Định

+ Số 48/KL-PC09

+ Hoàn lại đối T1ợng giám định:

- Vỏ bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định;

- 0,063 gam mẫu A còn lại sau giám định.

+ Kính gửi: CQCSĐT-CAT Bình Định (Phòng PC04).

+ Có 03 chữ ký của Lê Tuấn Tịnh, Nguyễn Thành Trung, Lê Hải Nam.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có in chữ Airpods, kích thước (9,7 x 9,7 x 3,3)cm;

- 01 (một) bật lửa in chữ Hoa Việt cao 7,3cm có gắn tiêm mồi lửa cao 02cm;

- 01 (một) bật lửa in chữ HD-273 cao 7,5cm;

- 01 (một) bật lửa màu xanh cao 7,5cm;

- 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài 04cm hàn kín 01 đầu, 01 đầu được cắt nhọn;

- 01 (một) chai nhựa cao 22 cm, nắp màu đỏ, đường kính 05cm, đường kính nắp chai 2,8cm, trên nắp chai có đục 02 lỗ, lỗ thứ N có gắn ống hút nhựa màu trắng dài 19cm, lỗ thứ hai có gắn một ống nhựa trong suốt dài 07cm.

3.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu itel, màu cam, số Imei 1: 354975085707946, số Imei 2: 354975085707953 có gắn thẻ sim 1 in số: 8984048000033018173, thẻ sim 2 in số: 8984048000300850697 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3. Tuyên trả cho các bị cáo:

- Trả cho bị cáo Phan Thanh N1: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Redmi K30 5G; số Imei 1: 866794043965095, số Imei 2: 866794043965103 có gắn thẻ sim in số: 8984048000312026359 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 (một) điện thoại di động VIVO màu đỏ đen; số Imei 1: 865950048830277, số Imei 2: 865950048830269 có gắn thẻ sim in số: 8984048000337402321, kính mà hình điện thoại đã vỡ (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Trả cho bị cáo Phạm Văn T2: 01 (một) điện thoại di động Nn hiệu Oppo A55 màu đen, số seri Y5Y9DE4LPJHEQOB, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Trả cho bị cáo Ngô Đình T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Nn hiệu Iphone, số máy MW9F2LL/A, gắn thẻ sim số 8984048000330698871, số Imei 1: 353236109820798, số Imei 2: 353236108883375 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Công an huyện T*).

4. Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Đăng N, Ngô Đình T, Phan Thanh N1, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam